TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/DS – ST
Ngày: 19 – 5 – 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật.

2. Ông Phạm Ngọc Nguyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thụ lý số 91/2023/TLST – DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 152/2023/QĐST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là V)

Trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 2, tòa nhà A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc. Ủy quyền cho bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - khối Ngân hàng bán lẻ V (theo Giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của V).

Người được ủy quyền lại: Ông Đinh Trung T, ông Phạm Hoàng G, ông Danh Hoài H - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà D, số E, phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 042864.23 ngày 24/4/2023).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phi V1, sinh năm 1993

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã L, thành phố X, tỉnh An Giang và tổ 7, ấp M, xã L, thành phố X, tỉnh An Giang.

Địa chỉ khác: Tổ 06, khóm N, phường O, thành phố P, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, có mặt ông Phạm Hoàng G, vắng mặt ông Nguyễn Phi V1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q, các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Hoàng G trình bày:*

Ngày 27/12/2017, giữa Ngân hàng TMCP Q (tên viết tắt V) và ông Nguyễn Phi V thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm số 1974.HĐTD-V601.17 về việc cho ông V1 vay 200.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn vay là 48 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 29/12/2021, lãi suất cho vay là 16%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi suất cố định trong suốt thời gian vay vốn, trừ trường hợp thay đổi theo quy định của Hợp đồng. Phương thức trả hằng tháng vào ngày 15, mỗi tháng trả 5.668.056 đồng (bao gồm gốc và lãi). Ông V1 không thế chấp tài sản để bảo đảm nợ vay. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 200.000.000 đồng cho ông V1 theo như Hợp đồng tín dụng đã ký. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V1 nộp được 03 kỳ, vi phạm nội dung đã thỏa thuận từ bắt đầu tháng 3/2018 nhưng đến tháng 7/2018 thì V mới chuyển nợ quá hạn. Sau đó. V nhiều lần tìm kiếm ông V1 để yêu cầu trả nợ nhưng không liên lạc được, bản thân V cũng không biết ông V1 hiện nay đang ở đâu. Ngân hàng đã gửi đơn khởi kiện ông V1 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc từ ngày 09/8/2021. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh thì ông V1 đã chuyển nơi cư trú về tổ 07, ấp M, xã L, thành phố X và sau đó nhập hộ khẩu tại ấp K, xã L, thành phố X. Do đó, Ngân hàng đồng ý yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết yêu cầu khởi kiện này. Ngân hàng tiếp tục yêu cầu ông V1 phải có trách nhiệm trả tổng số tiền tính đến ngày 19/5/2023 là 427.344.828 đồng, trong đó có nợ gốc là 189.618.452 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.599.495 đồng và nợ lãi quá hạn là 235.126.881 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông V1 còn phải chịu toàn bộ lãi, phí phát sinh sau ngày 19/5/2023 với mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết số nợ đã vay.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V1 vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V1 là phù hợp với khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về thời hạn xét xử đảm bảo theo khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ và kết quả xác minh tình trạng cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Đồng thời, người đại diện hợp pháp V có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết yêu cầu khởi kiện nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng (không có tài sản bảo đảm) số 1974.HĐTD – V601.17 ngày 27/12/2017, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước

nhận nợ số 1974.KUNN – V601.17 ngày 29/12/2017 đã đủ cơ sở để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng cho vay có thời hạn và có lãi. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ từ ngày 15/3/2018 làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của V. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp giao dịch dân sự, cụ thể là hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Bị đơn có nơi thường trú hợp pháp tại thành phố X và phía nguyên đơn có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Trần Thị Thu H là Giám đốc Trung tâm xử lý nợ được người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021. Ngày 24/4/2023, bà H ủy quyền lại cho ông Đinh Trung T, ông Phạm Hoàng G và ông Danh Hoài H. Xét thấy, việc ủy quyền được thực hiện đúng trình tự, hình thức và nội dung ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Căn cứ vào kết quả xác minh tình trạng cư trú do Công an phường O, thành phố P và công an xã L, thành phố X là đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Phi V1 có nơi cư trú hợp pháp là 02 địa chỉ thuộc xã L, thành phố X. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt trực tiếp, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của các Điều 177 và 179 của BLTTDS. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Phi V1 tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

Về nội dung:

[4] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, V cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản sao Hợp đồng tín dụng (không có tài sản bảo đảm) số 1974.HĐTD – V601.17 ngày 27/12/2017 giữa V và ông V1, bản sao Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1974.KUNN – V601.17 ngày 29/12/2017 của bên được cấp tín dụng của ông V1. Qua nội dung thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ là đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa V và ông V1 xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi theo quy định tại Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (viết tắt BLDS 2015).

[5] Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, ông V1 thay đổi địa chỉ nơi cư trú mà không thông báo cho V biết là vi phạm nghĩa vụ được quy định tại khoản 3

Điều 40 của BLDS 2015. Đồng thời, ông V1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 14, 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng, Điều 466 của BLDS 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể, buộc ông V1 phải trả cho V tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2023 là 427.344.828 đồng, trong đó có tiền vốn còn nợ là 189.618.452 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.599.495 đồng, lãi quá hạn là 235.126.881 đồng; ông V1 có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 20/5/2023 cho đến khi trả hết tiền còn nợ.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.291.000 (tám triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002923 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 21.094.000 (hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

- Các Điều 40, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Buộc bị đơn là ông Nguyễn Phi V1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền là 427.344.828 (bốn trăm hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi tám) đồng, trong đó có tiền vốn còn nợ là 189.618.452 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.599.495 đồng, lãi quá hạn là 235.126.881 đồng.

Kể từ ngày 20/5/2023, ông Nguyễn Phi V1 còn phải tiếp tục trả phí, lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

tại Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm) số 1974.HĐTD – V601.17 ngày 27/12/2017 giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Phi V1.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.291.000 (tám triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002923 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 21.094.000 (hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích theo Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.LX
- Chi cục THADS TP. LX;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Phạm Xuân Khanh